TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/HS-PT
Ngày: 24/12/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Tồn**
Các Thẩm phán: Ông **Vũ Thanh Liêm**
Ông **Trần Quốc Cường**

Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Minh Hoàng**- Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham gia phiên tòa: Ông **Quách Đức D** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 24 tháng 12 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 312/TLPT-HS ngày 25 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo: Lê Ngọc T về tội "*Giết người*" và "*Cố ý gây thương tích*". Do có kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 14/2018/HS-ST ngày 15/8/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

1. Bị cáo kháng cáo:

Lê Ngọc T, sinh năm 1998 (tên gọi khác: C); tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lê Ngọc T, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1972; tiền án, tiền sự: Không; tạm giam từ ngày 05/02/2018.

2. Những người tham gia tố tụng khác:

2.1 Người bào chữa của bị cáo Lê Ngọc T theo yêu cầu của Tòa án:

Ông Trần Văn X - Luật sư, Văn phòng Luật sư P, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Phú Yên.

2.2 Người bị hại:

1. Võ Văn T1, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Thôn M2, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên; (đã chết).

2. Trương Anh Đ, sinh năm 1999. Nơi cư trú: Thôn M2, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên.

3. Võ Văn H, sinh năm 1999. Nơi cư trú: Thôn M2, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên;

Người đại diện hợp pháp của bị hại Võ Văn T1:

Ông Võ Văn N, sinh năm 1956, bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1963. Nơi cư trú: Thôn M2, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên; là cha mẹ đẻ của Võ Văn T1.

Ông Võ Văn N và bà Nguyễn Thị Y ủy quyền cho bà Võ Thị Thu H, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn M2, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên; làm đại diện, văn bản ủy quyền ngày 10/3/2018;

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người đại diện hợp pháp của người bị hại Võ Văn T1:

Luật sư Ngô Minh T, Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư số 1, Đoàn luật sư tỉnh Phú Yên.

Địa chỉ: tỉnh Phú Yên.

2.3 Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Trọng V, sinh năm 1996; nơi cư trú: huyện T, tỉnh Phú Yên.

2. Nguyễn Văn D, sinh năm 1997; nơi cư trú: huyện T, tỉnh Phú Yên.

3. Võ Kim T2, sinh năm 1994; nơi cư trú: huyện T, tỉnh Phú Yên.

4. Nguyễn Thành L, sinh năm 1997; nơi cư trú: huyện T, tỉnh Phú Yên.

5. Phan Văn D1, sinh năm 2001; nơi cư trú: Thôn M2, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên.

- Người đại diện hợp pháp cho Phan Văn D1: Bà Đoàn Thị T, sinh năm 1975; nơi cư trú: Thôn M2, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên; là mẹ ruột Phan Văn D1 làm đại diện.

6. Trần Văn C, sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn Hòa Mỹ, xã Hòa Mỹ Tây, huyện T, tỉnh Phú Yên.

7. Lê Ngọc T3, sinh năm 1966; nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên.

2.4 Người làm chứng:

1. Nguyễn Bảo T4, sinh năm 1988.

2. Nguyễn Anh T5, sinh năm 1997.

3. Hà Nhật T6, sinh năm 1997.

4. Thiều Thị T7, sinh năm 1992.

5. Hà Tấn N, sinh năm 1965.

6. Lê Thị Thu T8, sinh năm 1994.

7. Hà Đình T9, sinh năm 1954.

8. Lê Anh T10, sinh năm 1990.

9. Lê Trọng Q, sinh năm 1986.

10. Phan Thị T11, sinh năm 1977.

11. Võ Văn H, sinh năm 1983.

12. Hà Thúc G, sinh năm 1982.

13. Đoàn Trung T12, sinh năm 2003.

- Người đại diện hợp pháp cho Đoàn Trung T12: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang, sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên; là mẹ ruột Đoàn Trung T12 làm đại diện; có mặt.

14. Lê H, sinh năm 1997.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 04/02/2018, Lê Ngọc T cùng với Lê H và Lê Trung K nhậu tại nhà của T ở Thôn M, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên. Khi uống hết khoảng 03 lon bia, T mượn xe máy của H đi vào nhà Phan Văn D1 là em trai người yêu của T ở thôn M2, xã H, huyện T để rủ D1 đến nhà T nhậu nhưng D1 không có nhà. Khi T đi ngang qua nhà anh Nguyễn Bảo T4 ở thôn M2 thì nghe có tiếng gọi nên T ghé vào thì thấy, D1 đang ngồi nhậu cùng với Võ Văn T1, Võ Văn H, Nguyễn Trọng V, Trương Anh Đ, Trần Văn C, Nguyễn Thành L, Võ Kim T2, Nguyễn Văn D, Hà Nhật T6 và một số người khác. T vào uống 01 lon bia và mời D1 cùng mọi người đến nhà T, nhưng chỉ có mình D1 đến nhà T khoảng 20 giờ cùng ngày T ra ngoài, khi vào lại thấy D1 đã đi về nên T điều khiển xe máy của H đến nhà anh Nguyễn Bảo T4 để gọi D1 về nhà nhậu tiếp. Khi T vào Võ Văn T1 mời T 01 ly bia, nhưng T không uống mà nói "Mày là thằng nào mà mời bia tao". T nhìn lại thì thấy T1 nên T uống hết 01 ly bia và nói xin lỗi T1 và ngồi xuống cạnh T1, T nói: "Ở đây tôi chỉ nể có mình T1 thôi, còn mấy bạn T1 tôi không quan tâm", Nguyễn Trọng V đến sau lưng T nói "Mày là thằng nào mà nói chuyện nghe ngứa tai" và dùng tay đánh vào đầu T một cái. T đứng dậy thì bị T1 dùng chân đạp vào người T ngã xuống sân, T dùng tay trái lấy con dao bấm trong túi quần cho lưỡi dao bật ra, T1, V xông vào thì T chống tay đứng dậy cầm dao ở tay trái đâm trúng vào hông trái và hõm nách phải của T1, V hô to "Nó có dao" thì T rút dao lùi lại, T1 và V tiếp tục xông vào dùng tay chân đánh T, T cầm dao vừa đâm vừa lùi lại, khi đến bậc sân thì ngã xuống ruộng. T1 tiếp tục xông vào đánh T, T chuyển dao từ tay trái sang tay phải đâm 01 nhát nữa trúng vào vùng lưng trái của T1. T1, C, V, D, L, T3 xông vào dùng tay chân đánh T, T cầm dao vừa đâm vừa lùi lại thì bị té ngã ngồi dưới ruộng. T1 xông vào đánh T bị T cầm dao tay phải đâm 02 nhát nữa trúng vào vùng ngực trái của T1. Đ từ trong nhà anh Tồn đi ra can ngăn, kéo T1 ra thì bị T cầm dao tay phải đâm 01 nhát trúng vào vùng lưng của Đ. Võ Văn H thấy T và T1 đánh nhau nên từ chạy ra chặn đánh T thì bị T cầm dao tay phải đâm 01 nhát

trúng vào vùng lưng phải của H. T đi lùi về bị đánh té ngã sấp xuống ruộng, H dùng chân đạp vào lưng T, những người khác xông vào đánh T thì bị T dùng dao đâm lại, D1 xông vào can ngăn cũng bị T dùng dao đâm bị thương. Khi H và mọi người bỏ đi vào nhà anh Tồn. T đứng dậy đi vào góc tây bắc sân nhà anh Tồn cầm dao chỉ vào những người đánh T và nói "Thằng nào đánh tao thì xưng tên", Nguyễn Trọng V xông vào đánh T thì bị T đâm 01 nhát trúng lưng của V. Võ Kim T2 xông vào dùng chân đạp T té ngã xuống ruộng làm con dao T cầm trên tay văng ra, V và một số người xông vào dùng chân, tay đánh T đang nằm dưới ruộng. Võ Văn H (anh trai T1) từ trong nhà cầm rựa chạy ra định đánh T thì được Võ Kim T2 và Nguyên Bảo T can ngăn, T3 cầm trúng lưỡi rựa nên bị đứt ở bàn tay phải, Tồn giật cái rựa trên tay Hạnh rồi bỏ ở đường luồn phía trên nhà. T1, H, V, Đ, D, D1, L, C bị thương được đưa đi cấp cứu. T nằm dưới ruộng một lúc rồi đứng dậy và điều khiển xe máy đi về nhà thì bị ngã và được đưa đi cấp cứu. Võ Văn T1 chết tại bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Yên.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 25/TT ngày 12/02/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên kết luận nguyên nhân chết của Võ Văn T1: Mất máu cấp do thủng tim/đa chấn thương.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 69/TgT ngày 28/3/2018 của trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên kết luận tỷ lệ thương tích của Trương Anh Đ: vết thương vùng lưng trái đánh gía 08% do vật sắc tác động.

Bản kết luận giám định pháp y về thượng tích số 70/TgT ngày 28/3/2018 của trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên kết luận tỷ lệ thương tích của Võ Văn H là 10% trong đó: Chấn thương thận đánh giá 09%, vết thương vùng thắt lưng phải đánh giá, 01% do vật sắc tác động.

Bản kết luận giám định số 80/GĐ-PC54 ngày 28/3/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên kết luận: Chất màu nâu thẫm dính trên chiếc rựa ghi thu ở hiện trường (ký hiệu Al); chất màu nâu thẫm dính trên con dao bấm ghi thu ở hiện trường (ký hiệu A2); chất màu nâu thẫm ghi thu ở hiện trường vị trí số 4 (ký hiệu A3); chất màu nâu thẫm ghi thu ở hiện trường vị trí số 6 (ký hiệu A4); chất màu nâu thẫm dính ghi thu ở hiện trường vị trí số 17 (ký hiệu A9); chất màu nâu thẫm ghi thu ở hiện trường vị trí số 21 (ký hiệu AI2); chất màu nâu thẫm dính trên chiếc áo vải thun màu xanh - trắng ghi thu ở bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Yên (ký hiệu AI3); chất màu nâu thẫm dính trên chiếc quần đùi vải thun màu canh - trắng ghi thu ở bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Yên (ký hiệu A14); chất màu nâu thẫm dính trên chiếc quần lót màu xám ghi thu ở Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú yên (ký hiệu AI5) là máu người, thuộc nhóm máu o. Máu của nạn nhân Võ Văn T1 ghi thu ở Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Yên ký hiệu (M) là máu người, thuộc nhóm máu o. Chất màu nâu thẫm ghi thu ở hiện trường vị trí số 8 (ký hiệu A5); chất màu nâu thẫm ghi thu ở hiện trường vị trí số 16 (ký hiệu A8); chất màu nâu thẫm ghi thu ở hiện trường vị trí số 20 (ký hiệu AI 1) là máu người thuộc nhóm máu B. Chất màu nâu thẫm ghi thu ở hiện trường vị trí số 10 (ký hiệu A6); chất màu nâu thẫm ghi thu ở hiện trường vị trí số 19 (ký hiệu A 10) là máu người, thuộc nhóm máu A.

Trong quá trình điều tra, Trương Anh Đ và Võ Văn H có đơn yêu cầu khởi tố

Lê Ngọc T về tội "Cố ý gây thương tích". Nguyễn Thành L, Nguyễn Văn D, Trần Văn C, Nguyễn Trọng V, Phan Văn D1, Võ Kim T2, Lê Ngọc T có đơn xin từ chối giám định thương tích, không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và không yêu cầu bồi thường dân sự.

Tại Bản Cáo trạng số 12/VKS-P1 ngày 25/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên đã truy tố Lê Ngọc T về tội "Giết người" theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 và tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2018/QĐXXST-HS ngày 03/8/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên đã quyết định, có thể xét xử bị cáo theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự, với tình tiết định khung tăng nặng "phạm tội có tính chất côn đồ".

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2018/HS-ST ngày 15/8/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Ngọc T phạm tội "Giết người" và "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng: Khoản 2 Điều 123; điểm a khoản 1 điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Lê Ngọc T: 09 (Chín) năm tù về tội "Giết người"; 01 (Một) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích".

Tổng hợp hình phạt của nhiều tội, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 10 (Mười) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 05/02/2018.

Ngoài ra Bản án còn tuyên về án phí, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 16/8/2018, đại diện hợp pháp của người bị hại Võ Văn T1 là ông Võ Văn N và bà Nguyễn Thị Y kháng cáo đề nghị tăng hình phạt và mức bồi thường dân sự đối với bị cáo.

Ngày 27/8/2018, người bị hại Trương Anh Đ kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo. Ngày 27/8/2018, người bị hại Võ Văn H kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện hợp pháp của người bị hại Võ Văn T1 và các bị hại Trương Anh Đ, Võ Văn H giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tăng hình phạt và mức bồi thường cho người bị hại đã chết.

Luật sư đại diện cho bị hại cho rằng cần phải áp dụng tình tiết côn đồ tại điểm n xử bị cáo về tội giết người tại khoản 1 Điều 123B LHS.

Bị cáo Lê Ngọc T đã khai nhận hành vi phạm tội như trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm. Bị cáo thừa nhận bản án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Giết người" và tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 Điều 123 và điểm a khoản 1

Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng tội danh. Bị cáo đã thấy lỗi lầm, ăn năn hối cải, và tự nguyện bồi thường số theo yêu cầu của gia đình bị hại là 25.000.000đồng và xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án cho rằng bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lê Ngọc T về tội "Giết người" và tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 Điều 123, điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Sau khi xử sơ thẩm đại diện hợp pháp người bị hại Võ Văn T1 và các bị hại Trương Anh Đ, Võ Văn H kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Lê Ngọc T. Tuy nhiên xét thấy bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, hậu quả của vụ án, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng, mức độ lỗi của các bên, xử phạt bị cáo 09 năm tù về tội "Giết người" 01 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích", tổng hợp hình phạt của cả 02 tội là 10 năm tù là phù hợp. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp người bị hại Võ Văn T1 và kháng cáo của các bị hại Trương Anh Đ, Võ Văn H, giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo, về dân sự đề nghị HĐXX ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo thống nhất về tội danh, điểm, khoản, điều luật mà án sơ thẩm đã xét xử bị cáo. Luật sư cho rằng tại thời điểm xảy ra vụ án nhóm bị hại có đồng người đã xông vào đánh bị cáo nên bị cáo mới dùng dao chống trả. Hậu quả làm 1 người chết, 02 người bị thương tích. Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tác động gia đình bồi thường 30.000.000 đồng cho bị hại. Hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo có nhân thân tốt. Mức án 09 năm tù về tội "Giết người" 01 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích" mà án sơ thẩm xử phạt bị cáo là phù hợp. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp người bị hại Võ Văn T1 và kháng cáo của các bị hại Trương Anh Đ, Võ Văn H, giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Ngọc T tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định:

Khoảng 19 giờ 30 ngày ngày 04/02/2018, Lê Ngọc T, Lê H, Lê Trung K cùng Phan Văn D1 (em trai người yêu T) nhậu tại nhà T, đến khoảng 20 giờ cùng ngày, sau khi T đi vệ sinh vào thì không thấy D1 nên T đến nhà Nguyễn Bảo T4 để tìm D1. Tại nhà Nguyễn Bảo T4 giữa T và nhóm thanh niên đang nhậu tại đây xảy ra xích mích dẫn đến đánh nhau. Nguyễn Trọng V dùng tay đánh vào đầu T, Võ Văn T1 dùng chân đạp vào người làm T ngã xuống sân. T lấy con dao bấm trong túi quần ra bật lưỡi dao lên, T1 và V tiếp tục xông vào đánh T, T dùng dao đâm trúng vào vùng hông trái và hõm nách phải của T1. Khi T lùi lại bị ngã xuống ruộng T1 tiếp tục xông vào đánh T, T dùng dao đâm 01 nhát nữa trúng vào vùng

lưng trái của T1. T1, Trần Văn C, V, Nguyễn Văn D, Nguyễn Thành L, Võ Kim T2 tiếp tục xông vào dùng tay chân đánh T, T lùi lại thì bị té ngã. T1 tiếp tục xông vào đánh T thì bị T dùng dao đâm tiếp 02 nhát nữa trùng vào ngực trái của T1. Trương Anh Đ từ nhà Nguyễn Bảo T4 chạy ra can ngăn thì bị T đâm 01 nhát trúng vào Lưng. Võ Văn H thấy T và T1 đánh nhau chạy ra can ngăn cũng bị T đâm 01 nhát trúng vào vùng lưng phải của H. Hậu quả anh Võ Văn T1 tử vong do mất máu cấp do thủng tim/ đa chấn thương; anh Trương Anh Đ bị thương tích 08%; anh Võ Văn H bị thương tích 10%. Quá trình điều tra và tại phiên tòa phúc thẩm anh Đ, anh H tiếp tục đề nghị xử lý hình sự và tăng hình phạt đối với bị cáo.

Với hành vi nêu trên, tại bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên đã xét xử bị cáo Lê Ngọc T về tội "Giết người" và tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 Điều 123, điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của đại diện hợp pháp người bị hại Võ Văn T1 và kháng cáo của các bị hại Trương Anh Đ, Võ Văn H: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, đã xâm đến tính mạng, sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Do đó đối với bị cáo cần xử phạt thỏa đáng để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên xét thấy trong vụ án này nhóm của các bị hại Võ Văn T1, Trương Anh Đ, Võ Văn H đã có hành vi dùng tay chân đánh bị cáo trước, chỉ trong khoảng thời gian ngắn nhóm của Võ Văn T1, Võ Văn H, Nguyễn Trọng V, Trương Anh Đ, Trần Văn C, Nguyễn Thành L, Võ Kim T2, Nguyễn Văn D đã liên tục đánh T1 từ 6 đến 7 lần ngã xuống ruộng nên bị cáo mới dùng dao đánh trả làm anh T1 chết và gây thương tích cho anh Đ, anh H nên bị cáo không phạm tội thuộc trường hợp "Có tính chất côn đồ" như bản án sơ thẩm đã nhận định có có căn cứ. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại được. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo tự nguyện tiếp tục bồi thường theo yêu cầu của đại diện gia đình bị hại với số tiền 25.000.000 đồng; Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng. Xử phạt bị cáo 09 năm tù về tội "Giết người" và 01 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích" là phù hợp. Do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo đề nghị tăng hình phạt của đại diện hợp pháp người bị hại Võ Văn T1 và các bị hại Trương Anh Đ,Võ Văn H, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[4] Về Dân sự: Theo quyết định án sơ thẩm bị cáo Lê Ngọc T phải bồi thường số tiền 119.619.400 đồng cho người Đại diện hợp pháp người bị hại Võ Văn T1. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thống nhất tự nguyện bồi thường 25.000.000 đồng cho bị hại. Như vậy bị cáo Lê Ngọc T phải tiếp tục bồi thường số tiền (119.619.400đ +25.000.000 đ)= 144.619.000 đồng .HĐXX ghi nhận sự tự nguyện các bên đương không trái pháp luật nên chấp nhận một phần kháng cáo đại diện gia đình bị hại về phần dân sự.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người bị hại không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Không chấp nhận kháng cáo đại diện hợp pháp người bị hại Võ Văn T1 và các bị hại Trương Anh Đ, Võ Văn H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Ngọc T phạm tội "Giết người" và "Cố ý gây thương tích".

2. Áp dụng: Khoản 2 Điều 123; điểm a khoản 1 điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Lê Ngọc T: 09 (Chín) năm tù về tội "Giết người"; 01 (Một) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích".

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 10 (Mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 05/02/2018.

3. Về dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của các bên đương sự, Chấp nhận kháng cáo Võ Văn N và bà Nguyễn Thị Y về dân sự: Bị cáo Lê Ngọc T phải tiếp tục bồi thường số tiền (119.619.400đ +25.000.000 đ)= 144.619.000 đồng phải (Một trăm bốn mươi bốn triệu sáu trăm mười chín nghìn đồng) cho Đại diện hợp pháp người bị hại Võ Văn T1 là ông Võ Văn N và bà Nguyễn Thị Y .

4. Về án phí: Bị cáo, đại diện hợp pháp người bị hại Võ Văn T1 và các bị hại Trương Anh Đ, Võ Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ		THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)	(Đã ký)	(Đã ký)
Vũ Thanh Liêm	**Trần Quốc Cường**	**Phạm Tồn**